

Bản án số: 76/2023/HS-ST

Ngày: 16/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BV - TP. HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Thịnh

Các Hội thẩm nhân: Ông Lê Văn Hoan và ông Nguyễn Đại Huy

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải, Thư ký Tòa án nhân dân huyện BV, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BV tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXX - HSST ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/. Họ và tên: Nguyễn Đức V, sinh năm 2000. Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKHKTT: Thôn V H, xã V H, huyện BV, Hà Nội. Trình độ văn hóa 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1973; Con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1981. Vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2/. Họ và tên: Phương Văn C, sinh năm 2003. Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ B, xã Đ Th, huyện BV, Hà Nội. Trình độ văn hóa 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Phương Văn Th (đã chết); Con bà Chu Thị D, sinh năm 1976. Vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố

Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

3/. Họ và tên: Nguyễn Đức M, sinh năm 2004. Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ Th, xã S Đ, huyện BV, Hà Nội. Trình độ văn hóa 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn M H, sinh năm 1976; Con bà Ngô Thị H, sinh năm 1978. Vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Cháu Đinh Thị M, sinh ngày 20/12/2009.

Người đại diện theo pháp luật: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Thôn B Đ, xã T L, huyện BV, Hà Nội

+ *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Đinh Thị M*: Bà Đàm Thị H – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 10 thành phố Hà Nội. (Cháu M, chị H, bà H có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cháu Đinh Thị Mi trong quá trình sử dụng mạng xã hội facebook đã quen biết với Nguyễn Đức M, Nguyễn Đức V, Phương Văn C. Trong khoảng thời gian 08/4/2023; 09/4/2023 và ngày 11/4/2023, cháu M cùng với Nguyễn Đức M, Nguyễn Đức V và Phương Văn C đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với nhau, cụ thể như sau: Khoảng 14 giờ ngày 08/4/2023, Đinh Thị M đến quán Internet biển hiệu “Gi Kh” ở tổ 34, phường X Kh, TX S T, Hà Nội để chơi game. Khoảng 22 giờ cùng ngày, M sử dụng tài khoản facebook của M có tên “*Đinh Thi M*” nhắn tin với Nguyễn Đức M có tên tài khoản facebook là “*Nguyễn Đức M*” để rủ M đi chơi thì M đồng ý. Do không có tiền trả cho quán Internet nên M đã nhắn tin nhờ M trả tiền hộ. M đồng ý. M xin số tài khoản của chị L (là chủ quán) rồi gửi cho M. Sau đó, M đã sử dụng tài khoản của M số 106877320650, ngân hàng Viettinbank, tên tài khoản NGUYEN DUC M chuyển khoản vào tài khoản số 45110000729481, ngân hàng BIDV, tên tài khoản NGO THI TH (là số tài khoản chị L sử dụng) số tiền 50.000 đồng. M và M hẹn gặp nhau ở cây xăng khu vực G M, xã T L, huyện BV. Đến khoảng 23 giờ ngày 08/4/2023, M và M gặp nhau tại cây xăng G M. Sau đó, cả hai rủ nhau vào thuê phòng tại nhà nghỉ biển hiệu “*Th Lh*” thuộc thôn Đ Ch, M Q, BV, Hà Nội do ông Phùng Văn T (SN: 1960, trú tại: thôn 3,

xã B Tr, huyện BV) làm chủ. Tại đây, M và M đã thuê phòng số 105 tầng 1. Sau khi nhận phòng, M đến nằm cạnh M và ôm hôn nhau. Lúc này, M dùng 2 tay tút cả quần dài lẫn quần lót của M đồng thời tút hết quần áo của mình ra. M luôn tay ra sau lưng của M để tháo khuy áo lót và cởi áo lót của M. Sau đó, M và M đã giao cấu với nhau. Giao cấu được khoảng 6-7 phút thì M rút dương vật và xuất tinh ra bên ngoài âm đạo của M. (Khi giao cấu, M không đeo bao cao su). Sau khi giao cấu xong, M vào nhà vệ sinh và dùng vòi xịt rửa bộ phận sinh dục sau đó đi ngủ. Khoảng 10 giờ sáng ngày 09/4/2023, M một mình về quán net “Gi Kh” để chơi; M thanh toán tiền nhà nghỉ rồi ra về. Ngày 09/04/2023, tại quán net “Gi Kh” M tiếp tục nhắn tin qua facebook đến tài khoản facebook của Nguyễn Đức V (SN:2000, trú tại thôn V H, xã V Ha, BV, Hà Nội) có tên tài khoản là “*Nguyenn Ducc V*” để rủ V tối cùng ngày đi chơi với M. M bảo V đến quán có biển hiệu “*Gi Kh*” trả tiền “*nét*” cho M rồi đón M đi chơi. Việt đồng ý và hẹn M đến tối, sau khi V đi làm về sẽ đến đón M. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, V đi xe máy Honda wave màu đỏ, BKS 29V1-240.39 đến quán internet “*Gi Kh*” để đón M. Tại đây, V đã trả tiền cho chị L chủ quán “*net*” giúp M số tiền 30.000 đồng. Sau đó, V rủ M đi uống nước. M đồng ý. V điều khiển xe máy chở M đến quán nước ở ngã ba lồi rẽ vào Công viên Quốc gia BV. Ngồi uống nước một lúc, M bảo Việt là muốn đi ngủ nên Việt đã trả tiền nước rồi chở M đến nhà nghỉ có biển hiệu “*N T*” có địa chỉ tại thôn K M, T L, BV, Hà Nội do ông Vũ Văn V (SN 1959, trú tại: Số 141 Ph Nh, phường Ph Th, S T, Hà Nội) làm chủ. V đã thuê phòng 205 tại tầng 2 của nhà nghỉ “*N T*” để cả hai cùng nghỉ. Tại đây, V đã nảy sinh ý định muốn giao cấu với M và được M đồng ý. V đã thực hiện 03 lần giao cấu với M, cụ thể:

Lần thứ nhất: Sau khi vào phòng, Việt chốt cửa phòng và lên giường nằm còn M đi tắm. Khoảng 5 phút sau M tắm xong mở cửa đi ra và bảo V đi ngủ. V và M lên giường nằm cạnh nhau đắp chung một chăn. V ôm hôn M và dùng tay phải sờ vú M. Một lúc sau, V dùng tay cởi quần dài và quần lót của M ra rồi vén áo phông của M lên cổ để hở vú M. Sau đó, V tút hết quần áo của mình ra và tiếp tục hôn lên môi và vú đồng thời dùng tay sờ vào âm đạo của M để kích thích. Lúc này, dương vật của V đã cương cứng. V thấy bên dưới gối đầu có 02 bao cao su. V sử dụng 01 bao cao su và tự đeo vào dương vật. Lúc này, M đang nằm ngửa V tiến đến dùng hai tay mở hai đầu gối của M ra rồi quỳ hai gối để dương vật gần với trước âm đạo của M rồi dùng tay cầm dương vật đút từ từ vào

âm đạo của M để tiến hành giao cấu với M. Giao cấu được khoảng 3-5 phút thì V xuất tinh vào trong bao cao su. Sau khi xuất tinh, V và M nằm ôm nhau nghỉ ngơi.

Lần thứ 2: Khoảng 30 phút sau lần giao cấu thứ nhất, V và M tiếp tục ôm hôn, sờ kích thích bộ phận sinh dục của nhau. Khi cả hai có khoái cảm, V tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với M. Quá trình giao cấu, V có sử dụng bao cao su. Giao cấu được khoảng 10 phút thì V dừng lại vì mệt và không xuất tinh được. Sau đó, cả hai không mặc quần áo và nằm ôm nhau ngủ.

Lần thứ 3: Khoảng 06 giờ ngày 10/4/2023, V và M tỉnh dậy và tiếp tục ôm hôn nhau, kích thích bộ phận sinh dục cho nhau. Khi dương vật của V cương cứng V đã đưa dương vật vào trong âm đạo của M để thực hiện hành vi giao cấu với M. Lần này, V không sử dụng bao cao su. Giao cấu được khoảng 15 phút thì V đạt khoái cảm đồng thời rút dương vật ra và xuất tinh lên bụng của M. Sau đó, M vào nhà vệ sinh để rửa âm đạo rồi mặc lại quần áo. Khoảng 7h30 phút ngày 10/3/2023, V chở M quay về quán net “Gi Kh” rồi Việt đi về.

Cùng ngày 09/4/2023, khi nhắn tin với V thì M cũng nhắn tin Facebook cho Phùng Văn C có tên tài khoản Facebook là “*Biin Ke*” mục đích để rủ C đi chơi với M. M kể cho C biết việc M đang bỏ nhà đi bụi và nhờ C giới thiệu việc làm cho M. C giới thiệu M đến làm phục vụ cho các quán karaoke. M đồng ý. M nói với C là M đang ở tại quán “nét” gần trường V H ở X Khanh, Sơn Tây và bảo C đến đón. C hẹn khoảng 21h-22h cùng ngày sẽ đến đón M. Tuy nhiên, do V đến đón M trước nên M không đi chơi cùng C ngày 09/4/2023. Khoảng 07 giờ ngày 10/4/2023, Sau khi được V chở về quán “Gi Kh”, M đã đăng nhập vào tài khoản Facebook xem tin nhắn thì biết C đến đón M nhưng không được và biết hiện tại C đang chơi ở nhà Ngô Thị Minh T là người yêu của C, M điều khiển xe máy BKS: 29V1- 516.44 đến nhà T để tìm gặp C. Vì M xin C làm nhân viên quán karaoke nên C dẫn M đến ở phòng trọ của mình tại thôn Nh N T, Ph S, BV (*phòng trọ của nhân viên phục vụ quán karaoke*). Do không có trang phục để đi làm nhân viên quán karaoke, M đã nhờ C bán chiếc xe máy BKS: 29V1- 516.44 để lấy tiền mua quần áo cho M. Sau đó, C đã bán chiếc xe máy của M cho Chu Quý V được số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi mua bán xong, C không đưa tiền cho M mà đưa M đi mua quần áo và cùng tiêu sài cá nhân. Khoảng 14 giờ ngày 11/04/2022, C điều khiển xe máy chở M đi chơi và mua quần áo tại chợ Q O. Sau đó, trên đường từ chợ Q O về phòng trọ, C chở M vào nhà mình ở Đ B, Đ Th để C tắm và lấy quần áo. Khi vào nhà, C bảo M ngồi trong phòng ngủ

của C đợi để C đi tắm. Sau khi tắm xong, C đi vào phòng thì M chủ động ôm hôn C. M tự cởi quần áo, chỉ còn mặc áo ngực ôm hôn C, gạ gẫm C quan hệ tình dục. Sau đó, C và M đã tiến hành giao cấu với nhau. Quá trình giao cấu, C không sử dụng bao cao su. Giao cấu được khoảng 1 phút, C thấy mẹ C về nhà. Sợ bị phát hiện, C đã dừng lại không giao cấu nữa. C cũng chưa xuất tinh. Sau đó, C chở M quay lại phòng trọ.

Do nhiều ngày không thấy M về nhà và cũng đi tìm nhưng không thấy M, chị Đinh Thị H là chị gái mẹ cháu M; anh Phạm Minh Đ là bạn của chị H; anh Nguyễn Văn S là bạn là mẹ cháu M đã cùng nhau đi tìm cháu M và đăng thông tin tìm kiếm lên mạng xã hội Facebook thông qua nhóm “*Hội đồng hương BV*”. Anh Chu Văn V xem được thông tin trên. Do trước đó, C cũng đem xe đến cửa hàng của anh V ở xã Đ Th để giao bán xe nhưng không ai mua vì xe không có đăng ký. Anh V đã báo cho gia đình cháu M biết sự việc trên. Nhận được thông tin, gia đình cháu M đã đến Công an xã Đ Th để trình báo sự việc thì được biết C đang ở trọ tại khu vực xã Ph S. Sau đó, chị M đã đến Công an xã Ph S để trình báo sự việc trên. Công an xã Ph S đã dẫn anh S và anh Đ đến phòng trọ của C để tìm cháu M nhưng do M đội tóc giả nên anh S và anh Đ không nhận ra không tìm thấy cháu M. Sau khi anh S và anh Đ đi về, do sợ người thân của M tiếp tục quay lại tìm M nên C đã đưa M đến nhà nghỉ H S tại V Ph, V L, BV để ngủ. C thuê phòng 405 tại tầng 4 của nhà nghỉ. Sau khi đưa M vào phòng, C định đi về thì M giữ C lại. M ôm hôn C và gạ gẫm quan hệ tình dục với C. Sau đó, C và M tiến hành giao cấu, quan hệ tình dục với nhau. Quá trình giao cấu, C không sử dụng bao cao su. Giao cấu khoảng 2 phút do có điện thoại gọi đến nên C dừng lại, không tiếp tục giao cấu với M nữa. C chưa xuất tinh trong lần giao cấu này. Sau đó, C đi về phòng trọ. Khoảng 01h sáng ngày 12/4/2023, C đến nhà nghỉ H S đón M về phòng trọ và báo cho Công an xã Ph S biết. Khoảng 10 phút sau, Công an xã Ph S đã đến đón M về Công an xã và thông báo cho gia đình M được biết. Sau đó, gia đình M đã đến đón cháu M về nhà. Khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, cháu M đã kể lại sự việc trên cho chị H biết toàn bộ sự việc M đã giao cấu với M, V, C nên chị H đã trình báo đến Công an xã T L. Tại Cơ quan CSĐT Nguyễn Đức M, Nguyễn Đức V, Phương Văn C đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi giao cấu với cháu Đinh Thị M phù hợp với diễn biến nêu trên. Cơ quan CSĐT đã tiến hành cho Đinh Thị M và các bị can Nguyễn Đức M, Nguyễn Đức Vt, Phương Văn C lần lượt xác định hiện trường địa điểm, vị trí xảy ra việc M và các bị can quan hệ tình dục với nhau. Kết quả: M, Việt, C xác định hiện trường phù hợp lời khai của mình và phù hợp với lời khai của bị hại. Tiến hành cho cháu Đinh Thị

M nhận dạng trực tiếp M, Việt, C. Kết quả: Cháu M đều nhận dạng được và khẳng định M, V, C là những người đã giao cầu với cháu M. Cơ quan CSĐT Công an huyện BV đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 157/CSĐT, ngày 12 tháng 4 năm 2023 trưng cầu Viện khoa học hình sự- Bộ Công an để xác định cháu M có bị xâm hại tình dục không. Tại bản kết luận giám định số: 2727 ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *“Màng trinh có vết rách cũ tại vị trí 5 giờ và 7 giờ; tầng sinh môn có vết rạn tại vị trí 6 giờ, bờ mép tấy đỏ. Tại thời điểm giám định cháu Đinh Thị M không có thai”*.

* Về vật chứng vụ án: Đối với: 81 ảnh chụp màn hình điện thoại Iphone 8 plus (là điện thoại của M) thể hiện nội dung nhắn tin giữa M và M, Việt, C. Kèm theo hồ sơ vụ án.

Đối với các vật chứng: 01 điện thoại Iphone 11 promax, màu xanh do Nguyễn Đức V giao nộp. Quá trình kiểm tra điện thoại xác định: ứng dụng facebook được đăng nhập bằng tài khoản có tên “Nguyenn Ducc Viett” có kết bạn với tài khoản “Dinh Thi M”. 01 điện thoại Iphone 7, màu vàng hồng do Phương Văn C giao nộp. Quá trình kiểm tra điện thoại xác định: ứng dụng facebook được đăng nhập bằng tài khoản có tên “Biin Ke” có kết bạn với tài khoản “Dinh Thi M”. 01 điện thoại Iphone Xsmax, màu đen do Nguyễn Đức M giao nộp. Quá trình kiểm tra điện thoại xác định: Ứng dụng facebook được đăng nhập bằng tài khoản có tên “Nguyễn Đức M” có kết bạn với tài khoản “Dinh Thi M”.

* *Dân sự*: Chị Đinh Thị H (là mẹ đẻ của cháu M) yêu cầu mỗi bị cáo phải bồi thường cho cháu M số tiền 50.000.000 đồng. Tổng ba bị cáo phải bồi thường cho cháu M số tiền 150.000.000 đồng. Tuy nhiên, gia đình các bị cáo chưa bồi thường dân sự cho cháu M.

Tại bản cáo trạng số: 70/CT-VKS ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BV, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lê văn T về tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015; Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BV đã truy tố. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện BV, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa giữ quyền công tố phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức V, Phương Văn C, Nguyễn Đức M phạm tội “Giao cầu với người từ đủ

13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Vt từ 42 tháng đến 48 tháng tù. Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình 2015, xử phạt bị cáo Phương Văn C từ 42 tháng đến 48 tháng tù. Áp dụng: khoản 1 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đối với bị cáo M, đại diện gia đình bị cáo M đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả xong cho bị hại, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự. Đối với yêu cầu của đại diện bị hại yêu cầu các bị cáo Việt, C mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 50.000.000đ, phía gia đình bị cáo V đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả số tiền 18.000.000đ (đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện BV). Tại phiên tòa, người đại diện bị hại là bà H yêu cầu các bị cáo V, C mỗi bị cáo phải bồi thường tổn thất danh dự, nhân phẩm cho cháu M, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 18.000.000đ, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo làm công cụ, phương tiện phạm tội. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện BV, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BV, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đức V, Phương Văn C, Nguyễn Đức M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận, do có quen biết nhau qua mạng xã hội facebook nên trong các ngày 08/4/2023, 09/4/2023, 10/4/2023, 11/4/2023, bị cáo Nguyễn Đức M đã

thực hiện hành vi giao cấu với cháu Đinh Thị M 01 lần, bị cáo Phương Văn C đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu Đinh Thị M 02 lần, bị cáo Nguyễn Đức Việt đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu Đinh Thị M 03 lần. Hành vi giao cấu của các bị cáo Nguyễn Đức V, Phương Văn C, Nguyễn Đức M thực hiện với cháu Đinh Thị M khi cháu Đinh Thị M hơn 14 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi đã phạm tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 145 và điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện BV, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Đức V, Phương Văn C, Nguyễn Đức M ra Tòa án xét xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý, ảnh hưởng đến danh dự, phẩm giá của người bị hại đang trong độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi trong hiện tại và tương lai sau này. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Trong vụ án này không có đồng phạm, nhưng cũng cần phải đánh giá mức độ thực hiện hành vi của từng bị cáo để áp dụng hình phạt phù hợp, tương xứng, đảm bảo nguyên tắc công bằng cho các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Đức V, trong các ngày 09/4/2023, 10/4/2023 bị cáo V đã thực hiện hành vi giao cấu 03 lần với cháu Đinh Thị M, do vậy bị cáo Việt phải chịu mức án cao nhất trong vụ án. Đối với bị cáo Phương Văn C trong ngày 11/4/2023 đã thực hiện hành vi giao cấu 02 lần với cháu Đinh Thị M, do vậy bị cáo C chịu mức án sau bị cáo V. Đối với bị cáo Nguyễn Đức M trong ngày 08/4/2023 đã thực hiện hành vi giao cấu 01 lần với cháu Đinh Thị M, do vậy bị cáo M chịu mức án sau bị cáo V, C.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Nguyễn Đức V, Phương Văn C, Nguyễn Đức M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Nguyễn Đức M, trong thời gian giam giữ bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả về danh dự, nhân phẩm cho bị hại số tiền 25.000.000đ được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b,

khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo Nguyễn Đức V trong thời gian giam giữ bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả về danh dự, nhân phẩm cho bị hại số tiền 18.000.000đ, đã tự nguyện nộp vào tài khoản tại Chi cục thi hành án, người thân bị cáo có công cách mạng, do vậy bị cáo Việt được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Đức V, Phương Văn C, Nguyễn Đức M đều có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Tại phiên tòa hôm nay bà Đàm Thị H - Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 10 Hà Nội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Đinh Thị M có quan điểm bảo vệ: Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật, về hình phạt, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi đã thực hiện, đại diện gia đình bị cáo M đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo M, về trách nhiệm dân sự, với yêu cầu bồi thường tổn thất về danh dự, nhân phẩm ban đầu đại diện của bị hại yêu cầu các bị cáo V, C phải bồi thường mỗi bị cáo số tiền 50.000.000đ, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Hương xác nhận đã nhận số tiền 25.000.000đ của đại diện gia đình bị cáo M và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M, đối với bị cáo V, C bà H thay đổi chỉ yêu cầu mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 18.000.000đ, gia đình bị cáo Việt đã tự nguyện nộp tại chi cục thi hành án, bị cáo C đồng ý bồi thường số tiền 18.000.000đ tổn thất danh dự, nhân phẩm cho bị hại M. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Qua phân tích và nhận định nêu trên, để đánh giá một cách khách quan, toàn diện về tính chất vụ án, hành vi của bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo. HĐXX xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý, ảnh hưởng đến danh dự, phẩm giá của người bị hại đang trong độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi trong hiện tại và tương lai sau này, do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo quy định tại Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như vậy mới có thể giúp các bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội và cải tạo thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết

giảm nhẹ, do vậy HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thêm cơ hội để sửa chữa lỗi lầm, làm lại cuộc đời.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo Nguyễn Đức M đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả về danh dự, nhân phẩm cho bị hại số tiền 25.000.000đ, gia đình bị hại đã nhận và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm của đại diện bị hại có yêu cầu các bị cáo Nguyễn Đức V, Phương Văn C mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 50.000.000đ. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, bà H đại diện hợp pháp cho bị hại M tự nguyện rút một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với bị cáo V, C, bà H yêu cầu các bị cáo V, C mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 18.000.000đ thiệt hại danh dự, nhân phẩm cho bị hại M. Các bị cáo Việt, C đồng ý yêu cầu này. Đối với bị cáo Nguyễn Đức V đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 18.000.000đ (đã tự nguyện nộp vào thi hành án) do vậy cần ghi nhận. Đối với bị cáo Phương Văn C chưa bồi thường khắc phục hậu quả, do vậy cần thiết buộc bị cáo C phải bồi thường thiệt hại về tinh thần, nhân phẩm cho bị hại Đinh Thị M số tiền 18.000.000đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS vật chứng được xử lý như sau: Đối với 01 điện thoại Iphone 11 promax, màu xanh của bị cáo Nguyễn Đức V. 01 điện thoại Iphone 7, màu vàng hồng của bị cáo Phương Văn C. 01 điện thoại Iphone Xsmax, màu đen của bị cáo Nguyễn Đức M. Xác định 03 chiếc điện thoại di động này các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1./ Xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức V, Phương Văn C, Nguyễn Đức M phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

2./ Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Đức V: 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 13/4/2023.

3./ Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: Phương Văn C: 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 13/4/2023.

4./ Áp dụng: Khoản 1 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Đức M: 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 13/4/2023.

5./ Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 592, 584, 585, 586, 588 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Đức V có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Đinh Thị M số tiền 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*). (Đại diện gia đình bị cáo Nguyễn Đức V đã tự nguyện nộp tiền theo biên lai thu số 00046933 ngày 18/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BV, Thành phố Hà Nội). Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền đến Chi cục thi hành án dân sự huyện BV, thành phố Hà Nội liên hệ nhận số tiền trên.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Phương Văn C có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Đinh Thị M số tiền 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

6./ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động Iphone 11 promax, màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng, không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số Imei, do Nguyễn Đức V giao nộp. Bên trong có 01 sim điện thoại đã cũ.

- 01 điện thoại di động Iphone 7, màu vàng hồng, đã bị vỡ hỏng không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số Imei, do phương Văn C giao nộp. Bên trong có 01 sim điện thoại đã cũ.

- 01 điện thoại di động Iphone Xsmax, màu đen, đã cũ đã qua sử dụng, không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số Imei, do Nguyễn Đức M giao nộp. Bên trong có 01 sim điện thoại đã cũ. (*Như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/8/2023 giữa bên giao: Công an huyện BV, thành phố Hà Nội với bên nhận: Chi cục Thi hành án dân sự huyện BV, thành phố Hà Nội*).

7./ Án phí : Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Các bị cáo Nguyễn Đức V, Phương Văn C, Nguyễn Đức M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phương Văn C phải nộp 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

8./ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hà Nội;
- VKSND huyện BV ;
- Công an huyện BV;
- CCTHADS BV;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phúc Thịnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

